

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng
Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/500.
Địa điểm: Xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về Xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 496/ QĐ-TTg ngày 08/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về việc Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn Đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 4465/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10000;

Căn cứ Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND

thành phố Hà Nội ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 5338/TTr-QHKT-P4-P7 ngày 16/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/500.

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/500.

Địa điểm: Xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí, ranh giới và quy mô nghiên cứu:

2.1. Vị trí:

Khu đất lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức thuộc địa giới hành chính xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2.2. Ranh giới và phạm vi:

- Phía Nam giáp tuyến đường Hương Sơn - Khu du lịch Tam Chúc - Khả Phong;
- Các phía còn lại giáp khu vực đồi núi của xã Hương Sơn.

2.3. Quy mô:

- Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang khoảng 27,85ha (trong đó quy mô diện tích đất lập quy hoạch nghĩa trang huyện Mỹ Đức khoảng 10ha).

3. Mục tiêu của đồ án:

- Cụ thể hóa Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 496/QĐ-TTg ngày 08/4/2014 và đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4465/QĐ-UBND ngày 27/8/2014.

- Xây dựng nghĩa trang tập trung cấp huyện đáp ứng nhu cầu an táng trước mắt và lâu dài của nhân dân, phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán và nếp sống văn minh, hiện đại. Tạo lập, bổ sung đất nghĩa trang cho Thành phố, huyện và khu vực.

- Xây dựng nghĩa trang theo công nghệ an táng mới văn minh, hiện đại, tiết kiệm đất, kinh phí xây dựng.

- Xây dựng công viên tưởng niệm tâm linh đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, tưởng nhớ... của nhân dân tại khu vực nghĩa trang huyện Mỹ Đức. Tạo không gian đệm giữa rừng đặc dụng Hương Sơn và nghĩa trang, đồng thời tạo cảnh quan quy hoạch kiến trúc khu vực, giảm thiểu ảnh hưởng về vệ sinh môi trường

với khu vực xung quanh.

- Đề xuất Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết làm cơ sở để Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định và là cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Nội dung quy hoạch chi tiết:

4.1. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức có tổng diện tích đất khoảng 278.477m², thuộc Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức. Phân bổ chức năng sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của khu đất cụ thể như sau:

Bảng 1. Bảng tổng hợp số liệu sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch:

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ (%)	Số mộ (mộ)	Chỉ tiêu bình quân (m ² /mộ)
A	NGHĨA TRANG HUYỆN MỸ ĐỨC	100.000	35,9		
I	Đất chôn cất (gồm 29 ô đất quy hoạch ký hiệu từ A-CT1÷A-CT25 và A-HTL1÷ A-HTL4)	58.280	20,9	6.916	8,4
II	Đất công trình phụ trợ (gồm 03 ô đất quy hoạch ký hiệu từ A-CC1÷A-CC3)	5.000	1,8		
III	Đất cây xanh (gồm 06 ô đất quy hoạch ký hiệu từ A-CX1÷A-CX6)	15.000	5,4		
IV	Đất hạ tầng kỹ thuật (gồm 01 ô đất quy hoạch ký hiệu A-HTKT)	200	0,1		
V	Đất bãi đỗ xe (gồm 02 ô đất quy hoạch ký hiệu A-P1, A-P2)	1.481	0,5		
VI	Đất giao thông (gồm 01 ô đất quy hoạch ký hiệu A-GT)	20.039	7,2		
B	CÔNG VIÊN TƯỞNG NIỆM TÂM LINH	173.437	62,3		
I	Đất cây xanh (gồm 06 ô đất quy hoạch ký hiệu từ B-CX1÷B-CX16)	134.569	48,3		
II	Đất công trình phụ trợ (gồm 03 ô đất quy hoạch ký hiệu từ B-CC1÷B-CC4)	10.923	4,0		
III	Đất hạ tầng kỹ thuật (gồm 01 ô đất quy hoạch ký hiệu B-HTKT)	600	0,2		
IV	Đất bãi đỗ xe (gồm 02 ô đất quy hoạch ký hiệu B-P1, B-P2)	3.086	1,1		
V	Đất giao thông (gồm 01 ô đất quy hoạch ký hiệu B-GT)	24.259	8,7		
C	ĐẤT NẪM TRONG HÀNH LANG AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ	5.040	1,8		
I	Đất hành lang lưu không 1 (gồm 01 ô đất quy hoạch ký hiệu C-HL1)	2.331	0,8		
II	Đất hành lang lưu không (gồm 01 ô đất quy hoạch ký hiệu C-HL2)	2.709	1,0		
	Tổng cộng	278.477	100	6.916	

**Bảng 2. Bảng thống kê chức năng sử dụng đất, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc
Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức:**

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu ô đất	Diện tích ô đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tầng cao (tầng)	Số mộ (mộ)	Ghi chú
A	Nghĩa trang Mỹ Đức	A	100.000	28.052	28.052	28	0,28		6.916	
I	Đất chôn cất		58.280	26.648	26.648	46	0,46		6.916	
I.1	Đất cát táng	A- CT	51.441	23.715	23.715	46	0,46		6.243	
I.1.1	<i>Đất cát táng dành cho trẻ em</i>									- Tiêu chuẩn 3m ² /mộ. - Mỗi ô mộ không vượt quá 400 m ² /ô.
1	Đất cát táng	A- CT1	1.292	618	618	48	0,48		206	
2	Đất cát táng	A- CT2	1.351	618	618	46	0,46		206	
3	Đất cát táng	A- CT3	1.905	1.038	1.038	54	0,54		346	
4	Đất cát táng	A- CT4	1.719	954	954	55	0,55		318	
5	Đất cát táng	A- CT5	1.214	543	543	45	0,45		181	
I.1.2	<i>Đất cát táng dành cho người lớn</i>									- Tiêu chuẩn 4m ² /mộ. - Mỗi ô mộ không vượt quá 400 m ² /ô.
6	Đất cát táng	A- CT6	2.858	1.072	1.072	38	0,38		268	
7	Đất cát táng	A- CT7	1.482	632	632	43	0,43		158	
8	Đất cát táng	A- CT8	1.773	984	984	55	0,55		246	
9	Đất cát táng	A- CT9	2.145	984	984	46	0,46		246	
10	Đất cát táng	A- CT10	3.095	1.400	1.400	45	0,45		350	
11	Đất cát táng	A- CT11	1.671	712	712	43	0,43		178	
12	Đất cát táng	A- CT12	2.647	1.176	1.176	44	0,44		294	
13	Đất cát táng	A- CT13	2.998	1.408	1.408	47	0,47		352	
14	Đất cát táng	A- CT14	1.588	896	896	56	0,56		224	
15	Đất cát táng	A- CT15	2.817	1.512	1.512	54	0,54		378	
16	Đất cát táng	A- CT16	2.699	1.152	1.152	43	0,43		288	
17	Đất cát táng	A- CT17	2.162	1.032	1.032	48	0,48		258	
18	Đất cát táng	A- CT18	1.792	788	788	44	0,44		197	
19	Đất cát táng	A- CT19	2.206	948	948	43	0,43		237	
20	Đất cát táng	A- CT20	2.341	972	972	42	0,42		243	
21	Đất cát táng	A- CT21	1.857	720	720	39	0,39		180	
22	Đất cát táng	A- CT22	2.964	1.392	1.392	47	0,47		348	
23	Đất cát táng	A- CT23	1.534	552	552	36	0,36		138	
24	Đất cát táng	A- CT24	1.882	872	872	46	0,46		218	
25	Đất cát táng	A- CT25	1.449	740	740	51	0,51		185	
I.2	Đất hung táng, táng 1 lần	A-HTL	6.839	2.933	2.933	43	0,43		673	
1	Đất hung táng, táng 1 lần (dành cho trẻ em)	A-HTL1	1.166	504	504	43	0,43		144	- Tiêu chuẩn 3,5m ² /mộ. - Mỗi ô mộ không vượt quá 200 m ² /ô.
2	Đất hung táng, táng 1 lần (dành cho trẻ em)	A-HTL2	1.283	504	504	39	0,39		144	

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu ô đất	Diện tích ô đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tầng cao (tầng)	Số mộ (mộ)	Ghi chú
3	Đất hung táng, táng 1 lần (dành cho người lớn)	A-HTL3	1.943	925	925	48	0,48		185	- Tiêu chuẩn 5m ² /mộ. - Mỗi ô mộ không vượt quá 200 m ² /ô.
4	Đất hung táng, táng 1 lần (dành cho người lớn)	A-HTL4	2.447	1.000	1.000	41	0,41		200	
II	Đất công trình phụ trợ	A-CC	5.000	1.250	1.250	25	0,25	01		
1	Nhà quản trang, nhà dịch vụ xây mộ	A-CC1	1.772	443	443	25	0,25	01		
2	Nhà chờ, y tế, vệ sinh chung...	A-CC2	1.576	394	394	25	0,25	01		
3	Nhà chờ, y tế, vệ sinh chung...	A-CC3	1.652	413	413	25	0,25	01		
III	Đất cây xanh	A-CX	15.000							
1	Đất cây xanh	A-CX1	8.287							
2	Đất cây xanh	A-CX2	4.477							
3	Đất cây xanh	A-CX3	216							
4	Đất cây xanh	A-CX4	1.681							
5	Đất cây xanh	A-CX5	282							
6	Đất cây xanh	A-CX6	57							
IV	Đất hạ tầng kỹ thuật	A-HTKT	200	80	80	40	0,4	01		
V	Đất bãi đỗ xe	A-P	1.481	74	74	5	0,05	01		Bãi đỗ xe tập trung
1	Đất bãi đỗ xe	A-P1	981	49	49	5	0,05	01		
2	Đất bãi đỗ xe	A-P2	500	25	25	5	0,05	01		
VI	Đất giao thông	A-GT	20.039							
B	Công viên tưởng niệm tâm linh	B	173.437	3125	10.665	1,8	0,06	01÷07		
I	Đất cây xanh	B-CX	134.569							
1	Đất cây xanh	B-CX1	60.444							
2	Đất cây xanh	B-CX2	17.403							
3	Đất cây xanh	B-CX3	14.043							
4	Đất cây xanh	B-CX4	4.229							
5	Đất cây xanh	B-CX5	12.445							Có công trình biểu tượng là tượng Phật đặt trên đồi.
6	Đất cây xanh	B-CX6	11.330							
7	Đất cây xanh	B-CX7	816							
8	Đất cây xanh	B-CX8	738							
9	Đất cây xanh	B-CX9	1.609							

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu ô đất	Diện tích ô đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tầng cao (tầng)	Số mộ (mộ)	Ghi chú
10	Đất cây xanh	B-CX10	1.461							
11	Đất cây xanh	B-CX11	1.624							
12	Đất cây xanh	B-CX12	1.609							
13	Đất cây xanh	B-CX13	1.609							
14	Đất cây xanh	B-CX14	1.609							
15	Đất cây xanh	B-CX15	1.518							
16	Đất cây xanh	B-CX16	2.082							
II	Đất công trình phụ trợ	B-CC	10.923	2.731	10.271	25	0,94	01÷07		
1	Nhà hành chính quản lý	B-CC1	1.793	448	448	25	0,25	01		
2	Tháp cảnh quan	B-CC2	5.027	1.257	8.797	25	1,75	07		
3	Đất Các công trình tường niêm, thờ cúng...	B-CC3	2.403	601	601	25	0,25	01		
4	Đất Các công trình tường niêm, thờ cúng...	B-CC4	1.700	425	425	25	0,25	01		
III	Đất hạ tầng kỹ thuật	B-HTKT	600	240	240	40	0,4	01		
IV	Đất bãi đỗ xe	B-P	3.086	154	154	5	0,05	01		
1	Đất bãi đỗ xe	B-P1	2.486	124	124	5	0,05	01		Bãi đỗ xe tập trung
2	Đất bãi đỗ xe	B-P2	600	30	30	5	0,05	01		
V	Đất giao thông	B-GT	24.259							
C	ĐẤT NĂM TRONG HÀNH LANG AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ		5.040							
I	Đất hành lang lưu không 1	C-HL1	2.331							
II	Đất hành lang lưu không 2	C-HL2	2.709							
	Tổng		278.477	31.177	38.717	11,2	0,14	01÷07	6.916	

*** Ghi chú:**

- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc xác định cụ thể tại bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (QH-04).

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi công trình và các chỉ tiêu sử dụng đất khu vực lập dự án đầu tư cụ thể phải tuân thủ các điều kiện đã được xác định của quy hoạch, nếu điều chỉnh theo nhu cầu cụ thể cần tuân thủ các quy định của Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tại các ô đất cát táng và hung táng, táng 1 lần: Tính mật độ xây dựng gộp

là tỷ lệ diện tích chiếm đất của các mộ phần trên tổng diện tích toàn ô đất bao gồm cả đường giao thông giữa các ô mộ và lô mộ, diện tích cây xanh trong ô đất.

- Tổng diện tích các lô đất hung táng, táng 1 lần [không bao gồm diện tích đất các tuyến đường đi bộ có mặt cắt ngang khoảng 1,2m và khoảng 3,5m và diện tích đất khu vực tâm linh (bàn thờ thổ địa, quảng trường hành lễ trước ban thờ địa, các điểm tâm linh...)] khoảng 5.470m² chiếm khoảng 9,38% tổng diện tích đất chôn cất (bao gồm cả cát táng và hung táng). Về lâu dài, nếu địa phương không còn như cầu hung táng, táng 1 lần có thể từng bước chuyển sang cát táng.

- Trong bước lập dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ xin phép xây dựng các hạng mục công trình (bao gồm cả tượng, công trình điêu khắc, phù điêu...) thuộc Công viên tưởng niệm tâm linh cần phải có ý kiến thống nhất của Sở Văn hóa và Thể thao hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành về công năng, quy mô, hình thức, chiều cao, chi tiết kiến trúc... đảm bảo tuân thủ Luật Di sản văn hóa và các quy định hiện hành có liên quan. Lưu ý: các công trình cần được nghiên cứu, kế thừa kiến trúc truyền thống.

4.2. Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và thiết kế đô thị:

4.2.1 Bố cục không gian kiến trúc cảnh quan và phân vùng thiết kế đô thị:

Công viên nghĩa trang Mỹ Đức là một loại hình kết hợp nghĩa trang với công viên tưởng niệm tâm linh. Trên cơ sở địa hình tự nhiên, tổ chức công viên nghĩa trang thành 02 khu gồm: Khu nghĩa trang huyện Mỹ Đức và Công viên tưởng niệm tâm linh.

- Tổ chức mạng lưới giao thông chính bao gồm: Đường trục chính dẫn vào trung tâm (hồ Bát quái), nơi tỏa ra mạng đường dạng tia theo các hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc và hệ thống mạng vòng bao quanh khu nghĩa trang chạy ven chân núi, đồi; trục đường Tây Bắc - Đông Nam kết nối 02 phân khu (khu nghĩa trang ở phía Bắc và công viên tưởng niệm tâm linh ở phía Nam); mạng đường đồng quy tại phân khu nghĩa trang phía Bắc.

- Tổng thể khu nghĩa trang là một quần thể kiến trúc tâm linh, được tổ chức thành các khu nghĩa trang thành phần. Mỗi khu vực nghĩa trang thành phần gắn với khu chủ thể tâm linh, có hệ thống dịch vụ, bãi đỗ xe riêng và được liên kết với nhau bằng hệ thống giao thông liên hoàn, bố trí xen kẽ với các khu cây xanh tạo cảnh quan đẹp và hài hòa với địa hình tự nhiên. Đất cây xanh chiếm một thành phần quan trọng trong tổng thể, bố trí chủ yếu ở phía Nam của dự án. Mỗi ngôi mộ, công trình kiến trúc, đường dạo, vườn cây... là một thành tố trong tổng thể khu công viên nghĩa trang. Các khu mộ phần được bố trí nằm trong không gian xanh với hình thức kiến trúc mộ phần được nghiên cứu thiết kế tạo sự trang trọng và hài hòa với thiên nhiên.

- Các khu mộ phần được bố trí tại các khu đất có địa hình bằng phẳng dạng lưới ô cờ kết hợp với dạng dải ven theo các triền đồi bám theo địa hình tự nhiên, là những nơi được khai thác các triền đồi thành các khu an táng giạt cấp theo địa hình.

+ Từ công vào chính, các tuyến đường chính được kết nối với trục trung tâm của nghĩa trang tạo thành mạng lưới giao thông liên thông thuận tiện cho việc tiếp cận tới các nghĩa trang thành phần.

+ Ngoài các khu chức năng an táng, tâm linh, công viên nghĩa trang còn bao gồm các khu dịch vụ: khu ban quản trang và đội xây dựng, khu dịch vụ y tế, hành chính, không gian nghỉ của khách thăm viếng...

- Công viên tưởng niệm tâm linh:

+ Tổ chức hệ thống cây xanh trục đường và cây xanh dẫn hướng cảnh quan đến các khoảng mở như quảng trường, các điểm nhìn quan trọng là các công trình Tháp cảnh quan, nhà thờ Phật...

+ Khu cây xanh phân bố tập trung tại khu vực trung tâm khu công viên có mật độ cao, ngoài ra còn bố trí cây xanh dọc theo các tuyến đường chính và dọc tuyến đường trung tâm, với chiều rộng dải cây xanh từ 1-2,5m.

+ Trục Tâm linh theo hướng Đông Bắc - Tây Nam là trục chính của Công viên tưởng niệm tâm linh. Điểm nhấn về không gian trên trục là Tháp cảnh quan, cao 07 tầng nằm tại tâm của hồ Bát quái, với kiến trúc các tượng quây xung quanh.

+ Tượng Phật được đặt tại đỉnh đồi cao nhất ở phía Đông gắn với công trình phục vụ nghi lễ truyền thống. Tại đây có thể tổ chức nghi lễ trong các ngày lễ lớn.

- Các công trình Nhà phục vụ nghi lễ truyền thống và nhà tưởng niệm có kiến trúc truyền thống, đối xứng, mái dốc, có đầu đao, đủ ánh sáng tự nhiên, đây là các công trình có quy mô lớn, là kiến trúc chủ đạo cần phối kết không gian hài hòa của quần thể công viên nghĩa trang.

- Các khu công cộng, dịch vụ, tâm linh có mật độ xây dựng thấp, dành nhiều diện tích cho không gian cảnh quan, sân và quảng trường.

+ Bố trí các dải cây xanh ven đường kết hợp cây cao và cây bụi để hạn chế góc nhìn trực tiếp từ đường giao thông vào khu an táng. Bố trí cây xanh theo dạng tuyến dọc theo các trục giao thông cơ giới cũng như các tuyến đi bộ.

+ Cây xanh được trồng với diện tích tối đa nhằm đảm bảo tính chất công viên cây xanh.

- Lưu ý duy trì trục không gian nổi quả đồi nơi đặt tượng Phật với Tháp cảnh quan 07 tầng tại trung tâm khu công viên.

+ Đường đi bộ trong các khu công viên, vườn hoa, nối kết các không gian theo dạng tự nhiên, men theo các triền đồi, kết hợp với các sân và khoảng mở, điểm nhìn tạo nên những điểm ngắm cảnh.

+ Bố trí các công trình điểm nhấn tại các cửa ngõ, điểm cao của khu vực.

4.2.2. Các yêu cầu về tổ chức không gian và thiết kế đô thị:

- Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan chỉ có tính minh họa, gợi ý cho giải pháp tổ chức chi tiết không gian kiến trúc và cảnh quan. Bộ cục mặt bằng, hình dáng các công trình xây dựng, các mô phần sẽ được thực hiện cụ thể hơn ở giai đoạn nghiên cứu phương án kiến trúc và lập dự án đầu tư. Khi thiết kế công trình cụ thể cần đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích đất, mật độ xây dựng, tầng cao công trình...) và các yêu cầu đã khống chế tại bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành có liên quan; đảm bảo bộ cục, hình khối, cảnh quan đẹp, hài hòa với không gian xung quanh.

- Khoảng cách, khoảng lùi của công trình tuân thủ theo các quy định của Tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo tính thống nhất trong khu quy hoạch.

- Yêu cầu về công trình:

+ Mỗi cụm nghĩa trang thành phần đảm bảo các yêu cầu sau: Hình thức kiến trúc mộ phần trong từng khu mộ được thiết kế thống nhất, tương đồng về màu sắc, vật liệu, hài hòa trong từng phân khu; Ban thờ thổ địa; Chòi nghỉ với kiến trúc thoáng, thấp, để làm nơi nghỉ chân; Khu cây xanh; Điểm vệ sinh được bố trí dọc theo các tuyến đường chính nghĩa trang chủ yếu tại các bãi đỗ xe, các cabin vệ sinh này được sử dụng công nghệ xử lý tại chỗ; Bãi đỗ xe.

+ Các công trình kiến trúc phục vụ nghi lễ, điểm dừng chân, ngắm cảnh, nhà điều hành, dịch vụ, tường rào... được thiết kế mang phong cách truyền thống có mái dốc, các chi tiết mái đao, thức cột, cửa bức bàn được khai thác triệt để trong việc thiết kế kiến trúc công trình. Không xây dựng các công trình, hình thức kiến trúc, tượng, hoa văn... ngoài phong cách Việt Nam truyền thống.

+ Khối tích và tỷ lệ công trình vừa phải, hòa hợp cảnh quan thiên nhiên.

+ Công trình hành chính, quản lý được bố trí tại khu vực cổng chính của khu nghĩa trang và công viên là tổ hợp kiến trúc nhiều chức năng phục vụ.

+ Hàng rào nghĩa trang công viên có chiều cao khoảng 2,5m (chỉ một phần nhỏ phía cổng chính) kết hợp giữa các mảng đặc và rỗng, các họa tiết mang tính truyền thống. Đối với các khu vực xung quanh, sử dụng hệ thống đồi rừng tự nhiên bao bọc kết hợp hàng rào mềm ở một số khu vực trồng tạo cảnh quan.

- Yêu cầu về cây xanh:

+ Tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng cộng cộng phù hợp điều kiện tự nhiên, đất đai, khí hậu, bố cục kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên và kết hợp hài hòa với môi trường xung quanh tổ chức thành hệ thống với nhiều dạng phong phú: tuyến, điểm, diện.

+ Các khu cây xanh, vườn hoa tổ chức dạng không gian mở, tạo không gian nghỉ ngơi, đồng thời kết hợp với kiến trúc tiểu cảnh..., phát huy vai trò trang trí, phân cách, chống bụi, chống ồn, phối kết kiến trúc, tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường, chống nóng, không gây độc hại, tránh cản trở tầm nhìn giao thông và không ảnh hưởng tới các công trình hạ tầng (đường dây, đường ống, kết cấu vỉa hè, mặt đường), đáp ứng các yêu cầu về quản lý, sử dụng, tuân thủ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế cây xanh.

+ Các yêu cầu về cây trồng: Sử dụng loại cây chịu được gió, bụi, sâu bệnh; thân đẹp, dáng đẹp; có rễ ăn sâu, không có rễ nổi; lá xanh quanh năm, không rụng lá trơ cành hoặc cây có giai đoạn rụng lá trơ cành vào mùa đông nhưng dáng đẹp, màu đẹp và có tỷ lệ rụng thấp; Có bố cục phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt.

+ Sử dụng các quy luật nghệ thuật phối kết cây với cây, cây với mặt nước, cây với công trình hợp lý, tạo sự hài hòa, vừa có tính tương phản vừa có tính tương đồng, đảm bảo tính tự nhiên.

+ Trồng cây xanh cắt xén, cỏ, hoa trên các bờ kè trên các triền đồi, đảm bảo tầm nhìn từ phía chân đồi lên, không có cảm giác là một núi mộ.

- Yêu cầu về chiếu sáng và tiện ích khác:

+ Khai thác nghệ thuật ánh sáng vào tổ chức cảnh quan, đảm bảo cả về đêm như chiếu sáng công trình, gồm đường đi, chiếu sáng công viên cây xanh... Giải pháp chiếu sáng phù hợp đối với các khu chức năng khác nhau, chú ý chiếu sáng tạo ấn tượng tại các điểm cảnh quan tiếp cận, các điểm trung tâm, không gian mở của khu chức năng.

+ Thùng rác di động: sử dụng thùng rác có nắp tự động, khối tích từ 0,3 - 0,5m³ đặt tại các vị trí khuất tầm nhìn, gần các nguồn xả rác.

+ Các công trình kỹ thuật hỗ trợ: Các trạm đầu mối, các hệ thống hỗ trợ như các nắp hố ga, trạm hạ thế, trạm điện thoại công cộng (khuyến khích), cột điện chiếu sáng và những tiện ích khác được thiết kế tiện dụng và thẩm mỹ.

+ Các đường ống cấp nước cho công trình chạy ngầm, không lộ trên mặt đường. Thiết kế các hống cứu hỏa đảm bảo tính thẩm mỹ, đảm bảo được đặt đúng theo quy phạm thiết kế và không bị mất tầm nhìn từ phía công trình kiến trúc.

+ Sử dụng các tác phẩm nghệ thuật như điêu khắc, hội họa... vào tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, không gian mở, giao tiếp chung của công viên nghĩa trang

+ Cầu cảnh quan, biển chỉ dẫn khuyến khích có dạng tự nhiên, bằng gỗ hoặc bê tông giả gỗ, các điểm nghỉ, dùng chân, ghé ngồi, điểm tâm linh có kết cấu bền vững, bê tông cốt thép, nhưng hình thức chi tiết mô phỏng tự nhiên.

- Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập mô hình của đồ án phù hợp nội dung quy hoạch, tuân thủ các quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013.

4.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

4.3.1. Giao thông:

- Phía Tây khu đất lập quy hoạch tiếp giáp với tuyến đường nối Khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn (Hà Nội) đến Khu du lịch Tam Chúc - Khả Phong (Hà Nam), có quy mô mặt cắt ngang rộng B=25m bao gồm lòng đường xe chạy rộng 15m, vỉa hè hai bên rộng 5m. Hiện tuyến đường đang được đầu tư xây dựng. Hành lang an toàn đường bộ được xác định rộng 15m tính từ mép đường sang hai bên.

+ Xây dựng tuyến đường trục đường chính khu Công viên tưởng niệm tâm linh có chiều rộng mặt cắt ngang đường rộng B=20m, bao gồm lòng đường rộng 7mx2, vỉa hè hai bên rộng 1,5mx2, dải phân cách giữa rộng 3m.

+ Xây dựng các tuyến đường nội bộ chính có mặt cắt ngang rộng B=10m, gồm: lòng đường rộng (3-3,5m)x2, vỉa hè hai bên rộng 1,5mx2, dải phân cách giữa rộng từ 0-1m.

+ Xây dựng các tuyến đường nội bộ kết nối khu Công viên tưởng niệm tâm linh với khu nghĩa trang với quy mô mặt cắt ngang B=10m gồm lòng đường rộng 2x3,5m, vỉa hè hai bên rộng 1,5mx2 phục vụ xe chuyên dùng trong nghĩa trang.

+ Xây dựng các tuyến đường nội bộ bên trong khu vực nghĩa trang và khu vực công viên tưởng niệm tâm linh có mặt cắt ngang rộng $B=6m$ bao gồm lòng đường rộng $3,5m$, vỉa hè hai bên rộng $1,25m$.

+ Xây dựng các tuyến đường cảnh quan phục vụ đi bộ trong khu vực nghĩa trang được thiết kế có bề rộng từ $6-7m$, kết cấu mặt đường được lát gạch block hoặc lát đá cảnh quan.

+ Các lối đi bộ trong khu vực đất an táng được xây dựng có mặt cắt ngang rộng $3,5m$, không bố trí vỉa hè. Các tuyến đường này chủ yếu là đáp ứng nhu cầu đi bộ. Ngoài ra, có thể đáp ứng cho xe tang, xe tải nhỏ để phục vụ việc xây dựng mộ phần và tiếp cận đến từng ô chôn cất.

- Đất bãi đỗ xe:

+ Xây dựng 02 bãi đỗ xe tập trung tại các lối vào chính của khu vực, gồm bãi đỗ xe A-P1 (diện tích $981m^2$) và bãi đỗ xe B-P1 (diện tích: $2.486m^2$) nhằm đáp ứng nhu cầu trông giữ xe của khách thăm viếng và nhân viên phục vụ.

+ Xây dựng các bãi đỗ xe nhỏ khác (kí hiệu A-P2, B-P2) có tổng diện tích $1.100m^2$ bố trí rải rác trong khu nghĩa trang cạnh các tuyến đường nội bộ chính nhằm đảm bảo bán kính đi bộ đến các khu mộ $<500m$. Các bãi đỗ xe này chủ yếu phục vụ nhu cầu đỗ xe của xe điện chuyên dụng trong nghĩa trang. Các ngày thanh minh, tảo mộ cuối năm và đầu năm có thể cho phép đỗ xe con <7 chỗ.

- Chỉ tiêu đất giao thông:

+ Tổng diện tích nghiên cứu: $278.477m^2$.

+ Tổng diện tích đất giao thông và bãi đỗ xe $48.467m^2$, trong đó:

Đối với khu vực Nghĩa trang Mỹ Đức:

+ Tổng diện tích đất: $100.000m^2$ (100%)

+ Diện tích đất giao thông: $19.785m^2$ (19,79%)

+ Diện tích bãi đỗ xe: $1.481m^2$ (1,48%)

Đối với khu vực công viên tưởng niệm tâm linh:

+ Tổng diện tích đất: $173.437m^2$ (100%)

+ Diện tích đất giao thông: $24.111m^2$ (13,90%)

+ Diện tích bãi đỗ xe: $3.086m^2$ (1,78%)

4.3.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

a) San nền:

- Khu vực công viên tưởng niệm tâm linh cao độ nền của khu vực cơ bản giữ nguyên theo cao độ nền hiện trạng, chỉ tiến hành san gạt tạo mặt bằng tại các khu đất xây dựng công trình. $H_{\min} \approx 38,20m$, $H_{\max} \approx 51,15m$.

- Đối với khu vực nghĩa trang: Cao độ khống chế của khu vực $H_{\min} \approx 19,0m$; $H_{\max} \approx 55,0m$.

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng riêng hoàn toàn với nước thải.

- Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng bao gồm cống bê tông cốt thép có tiết diện từ $D=600-1000mm$ đối với cống tròn, $B \times H=1,0-1,5m \times 0,8-1,5m$ đối với cống bản, kết hợp rãnh nắp đan có kích thước $B400-B600mm$ thu gom nước

mặt của từng ô đất nhằm tổ chức thoát nước mưa triệt để, tránh ngập cục bộ.

- Xây dựng các tuyến rãnh hở kích thước $b \times h = 0,4m \times 0,6m \times 0,6 - 0,8m$ để thu gom nước mặt từ các khu vực có địa hình cao đổ vào khu vực nghiên cứu.

- Nước mưa của khu vực sau khi lắng cặn sẽ được chảy qua hệ thống ngăn lắng bố trí trong khu đất trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4.3.3. Cấp nước:

- Nguồn nước: Khu vực quy hoạch được cấp nước từ trạm cấp Hương Sơn công suất $5.500m^3$ /ngày đêm ở phía Bắc khu quy hoạch. Trước mắt, khi tuyến ống cấp nước từ trạm Hương Sơn đến chưa được xây dựng, khu quy hoạch sẽ xây dựng trạm cấp nước sạch cục bộ tại ô đất có kí hiệu B-HTKT đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường để đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu dùng nước của khu quy hoạch với công suất khoảng $160m^3$ /ngày đêm. Giải pháp cấp nước sạch cho trạm cấp nước cục bộ sẽ được nghiên cứu cụ thể trong giai đoạn lập dự án đầu tư (từ nguồn nước ngầm, nước mặt hoặc xe téc chở từ nơi khác tới).

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Xây dựng các tuyến ống cấp nước phân phối $\varnothing 100mm$ dọc tuyến đường khu vực phía Tây khu quy hoạch và tuyến đường chính cấp nước từ trạm cấp nước cục bộ cho khu trường nội trú và khu công viên nghĩa trang. Về lâu dài, khi tuyến ống dẫn nước từ trạm Hương Sơn được xây dựng, tuyến ống phân phối này được đấu nối với ống cấp nước từ trạm cấp nước Hương Sơn đến.

+ Xây dựng các tuyến ống cấp nước dịch vụ đường kính $\varnothing 50mm$ + $\varnothing 63mm$ dẫn nước từ tuyến ống cấp nước phân phối $\varnothing 100mm$ nêu trên cho các đối tượng tiêu thụ.

- Cấp nước cứu hỏa: Các họng cứu hỏa được xây dựng trên tuyến ống cấp nước phân phối có đường kính $\varnothing 100mm$ và được bố trí gần khu dịch vụ, gần các bãi đỗ xe và một số ngã tư chính của khu vực quy hoạch.

4.3.4. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế riêng hoàn toàn với nước mưa.

+ Khu vực công viên nghĩa trang: Xây dựng các công trình xử lý cục bộ (Dự kiến lựa chọn công nghệ Johkasou - Nhật Bản) để xử lý nước thải sinh hoạt.

- Hệ thống thoát nước thải từ các khu vực an táng:

+ Đối với khu vực nghĩa trang cát táng: Sử dụng công nghệ huyệt mộ bê tông chống ô nhiễm, đổ bê tông liền khối tạo thành các huyệt mộ. Quan tài hoặc tiểu sành sau khi đã được hạ huyệt sẽ được tiếp tục đổ vữa bê tông lấp kín mộ.

+ Đối với khu nghĩa trang hung táng, chôn một lần: Huyệt mộ có lớp chống thấm thành, đáy và có lắp đặt hệ thống đường cống $D300mm$ (có đục lỗ $d50mm$) để thu gom nước rỉ từ thi hài tại đáy huyệt mộ. Ngoài ra, hệ thống cũng thu gom toàn bộ lượng nước thải phát sinh trong quá trình cải táng tại khu vực hung táng (bao gồm nước rửa xương, nước rửa dụng cụ, nước vệ sinh cá nhân của người tham gia công tác cải táng).

- Toàn bộ lượng nước thải nói trên sẽ được thu gom về trạm xử lý được bố trí xây dựng tại khu A-HTKT trong khu đất nghiên cứu quy hoạch. Trạm xử lý nước

thải khu vực hung táng áp dụng phương pháp xử lý hóa lý kết hợp sinh học, nước thải sau khi được xử lý đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường và được Cơ quan quản lý môi trường cho phép mới được xả ra công thoát nước mưa.

- Hệ thống công thoát nước thải khu vực hung táng được thiết kế xây dựng là công bê tông cốt thép đúc sẵn có độ dốc tối thiểu $i = 1/D$ (D là đường kính công). Tại các vị trí công giao nhau, công thay đổi về đường kính, độ dốc và trên các đoạn công dài có đặt giếng thăm để tiện lợi cho việc quản lý. Khoảng cách giữa các giếng thăm đối với công D300 là khoảng 20m-30m/1 giếng.

b) Vệ sinh môi trường:

- Hệ thống nhà vệ sinh công cộng: được xây dựng kết hợp tại các công trình công cộng, dịch vụ và các bãi đỗ xe.

- Hệ thống thu gom rác thải: bố trí các thùng rác công cộng với khoảng cách 100m/thùng dọc theo các tuyến đường để thuận tiện cho việc thu gom rác thải.

4.3.5. Cấp điện và chiếu sáng công cộng:

a) Nguồn cấp điện: Khu quy hoạch được cấp nguồn điện 22KV từ trạm 110/22KV Mỹ Đức (2x40MVA) ở phía Bắc khu đất. Trước mắt khi chưa có nguồn 22KV thì có thể sử dụng tạm nguồn điện 35KV hiện có ở phía Tây khu quy hoạch.

- Trạm biến áp: Xây dựng 01 trạm biến áp với công suất 560KVA.

- Tuyến điện trung thế dẫn vào trạm biến áp được xây dựng đi ngầm dọc theo đường quy hoạch.

- Tuyến hạ thế: Mạng điện 0,4KV cấp điện sinh hoạt được xây dựng đi ngầm dọc theo các tuyến đường quy hoạch, đầu nối từ trạm biến áp hạ thế đến các phụ tải tiêu thụ điện.

b) Cấp điện chiếu sáng đèn đường:

+ Chiếu sáng trên các trục đường nội bộ bằng đèn Sodium. Nguồn chiếu sáng được lấy từ các trạm biến áp số 1 trong khu quy hoạch.

+ Lưới hạ thế 0,4KV cấp điện cho chiếu sáng các tuyến đường trong khu quy hoạch được thiết kế ngầm trên hè, cách bó vỉa 0,5m.

+ Đèn chiếu sáng cảnh quan, cây xanh, đường dạo dùng đèn tròn tạo cảnh quan.

4.3.6. Thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Các thuê bao của khu vực công viên nghĩa trang được cấp nguồn từ tổng đài vệ tinh Hương Sơn (dung lượng 30.000 số) ở phía Bắc khu đất.

- Xây dựng mới 1 tủ cáp 100 số đặt tại khu đất cây xanh. Tủ cáp trên sẽ có các tuyến cáp thuê bao đến các hộp cáp trong khu vực nghiên cứu.

+ Mạng lưới cáp thuê bao từ tủ cáp đến các hộp cáp chỉ là minh họa, sẽ được thiết kế chính xác ở giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng.

+ Mạng lưới cáp từ hộp cáp đến các thuê bao trong đồ án sẽ được thiết kế ở các giai đoạn thiết kế sau, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.3.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý các nguồn gây ô nhiễm đảm bảo hạn chế tối đa ảnh hưởng, tác động đến môi trường của khu vực. Khi lập dự án đầu

tư xây dựng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2014.

4.3.8. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

- Chỉ giới đường đỏ được xác định trên cơ sở tọa độ tim đường, mặt cắt ngang điển hình và các yếu tố kỹ thuật không chế ghi trực tiếp trên bản vẽ.

- Chỉ giới xây dựng được xác định để đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và kiến trúc cảnh quan; chỉ giới xây dựng cụ thể của từng công trình được xác định theo cấp đường quy hoạch theo quy định của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn quy phạm ngành và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới để triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa, bàn giao cho Chính quyền địa phương quản lý theo quy định tại Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội và Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27/8/2010 của Bộ Xây dựng.

4.3.9. Quy hoạch xây dựng ngầm:

Đọc theo các trục đường giao thông bố trí tuyến, hào kỹ thuật chứa hệ thống cấp nước phân phối, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc...

5. Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ Nghĩa trang huyện Mỹ Đức để đáp ứng nhu cầu an táng trước mắt và lâu dài của nhân dân trong Huyện, phù hợp với phong tục tập quán truyền thống và nếp sống văn minh, hiện đại.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện, vệ sinh môi trường...) của Công viên tưởng niệm tâm linh.

6. Quy định quản lý:

- Việc quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng Công viên nghĩa trang cần tuân thủ quy hoạch và “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/500” được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này. Ngoài ra còn phải tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố; Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch xây dựng có thể áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm nước ngoài và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trình duyệt; kiểm tra, xác nhận hồ sơ, bản vẽ và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/500 phù hợp với nội dung Quyết định này.

- UBND huyện Mỹ Đức chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tổ chức công bố công khai nội dung Quy hoạch chi tiết xây dựng được

duyet cho các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện; lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

- Chủ tịch UBND huyện Mỹ Đức, Chủ tịch UBND xã Hương Sơn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; Phối hợp và tạo điều kiện cho Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

- Các Sở, ngành có liên quan: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với UBND huyện Mỹ Đức tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức.

- Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/500 và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/500 được duyệt; Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các chủ đầu tư dự án ở lân cận trong quá trình thực hiện đảm bảo khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Mỹ Đức; Chủ tịch UBND xã Hương Sơn; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các PCT UBND TP: Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Quốc Hùng;
- VPUBTP: Các PCVP, các phòng: TH, QHKT, XDGT, TNMT;
- Lưu VT (30 bản), QH_{Tr(01)}.

CVĐ 36054

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng